

Bản án số: 47/2019/HS-PT

Ngày: 17/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Ông Phan Huy Cường

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hải - *Thư ký Toà án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - *Kiểm sát viên.*

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 817/2018/TLPT-HS ngày 12/12/2018 đối với bị cáo: Nguyễn Thị Bích Tdo có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bích T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2018/HS-ST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội:

*** Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Thị Bích T**, sinh năm 1988, tại Hà Nội; Nơi cư trú: DT, xã TL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Giới tính: nữ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L và bà Đào Thị Th; Có chồng là Lê Vương S và có 02 con; Danh chỉ bản số: 391 lập ngày 03/7/2018 tại Công an huyện Đông Anh; Tiền án: chưa có; Tiền sự: chưa có; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện đang tại ngoại; có mặt.

*** Bị hại:** Công ty cổ phần DL (trụ sở tại: tổ 4, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội); Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Huy C – Giám đốc Công ty; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Kiều Ngọc A, sinh năm 1981, Nơi cư trú: Tổ 8 thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Trần Đoàn Tr, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Xóm T, xã UN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

- Anh LHT, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Xóm 4, thôn NK, xã NK, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/9/2017, Công ty cổ phần DL (gọi tắt là Công ty DL - do ông Phùng Huy C, sinh năm: 1976; trú tại: tổ 4, thị trấn ĐA, huyện ĐA làm Giám đốc) tuyển dụng và bổ nhiệm Nguyễn Thị Bích T làm thủ kho, phụ trách việc xuất nhập hàng của Công ty. Công ty thuê kho bãi chứa hàng tại ĐM, UN, Đông Anh. Theo quy định của Công ty (thể hiện tại Quyết định bổ nhiệm chức vụ Thủ kho đối với T), nếu kho hàng bị thất thoát tài sản do lỗi của thủ kho thì thủ kho phải chịu trách nhiệm bồi thường. Lợi dụng lòng tin của Ban giám đốc Công ty DL, T nảy sinh ý định và đã chiếm đoạt tài sản của Công ty 03 lần, cụ thể như sau:

-*Lần thứ nhất:* Khoảng tháng 10/2017, anh Trần Đoàn Tr (sinh năm: 1987; trú tại: Xóm T, xã UN, huyện ĐA, TP. Hà Nội - lái xe của công ty DL) sau khi giao hàng cho các đại lý theo như hóa đơn phát hiện thừa 04 cây sắt phi 18 dài 11,7m và 05 cây sắt phi 16 dài 11,7m đều nhãn hiệu Hòa Phát nên thông báo cho T biết. T có trách nhiệm phải nhập kho nhưng chỉ đạo Anh Tr đem bán lấy tiền và không thông báo cho Công ty DL mục đích để chiếm đoạt số sắt trên. Anh Tr bán số sắt trên được 2.100.000 đồng mang về đưa cho T. Anh Tr không nhớ địa điểm và người mua sắt nên Cơ quan điều tra không thu hồi được số hàng hóa. T chia cho anh Trần Đoàn Tr và anh LHT (sinh năm: 1983; trú tại: Xóm 4, NK, xã NK, huyện ĐA, Hà Nội - nhân viên xưởng cuộn của công ty DL) mỗi người 500.000 đồng, T được hưởng 1.100.000 đồng và đã tiêu hết.

Ngày 09/8/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đông Anh kết luận 04 cây sắt phi 18 và 05 cây sắt phi 16 nhãn hiệu Hòa Phát trị giá 2.771.000 đồng.

-*Lần thứ hai:* Khoảng tháng 11/2017, sau khi đi giao hàng cho các đại lý, anh Trần Đoàn Tr báo về cho T biết thừa 05 cây sắt phi 16 dài 11,7m và 07 cây sắt phi 12 dài 11,7m nhãn hiệu Hòa Phát. T chỉ đạo Anh Tr đem bán lấy tiền và không thông báo cho Công ty DL mục đích để chiếm đoạt số sắt trên. Anh Tr bán số sắt trên được 2.000.000 đồng rồi mang về đưa cho T. Anh Tr không nhớ địa điểm và người mua số cây sắt trên nên Cơ quan điều tra không thu hồi được số sắt trên. T chia cho anh Trần Đoàn Tr 600.000 đồng và chia cho anh LHT 500.000 đồng, còn T được hưởng 900.000 đồng, số tiền trên T đã tiêu hết.

Ngày 09/8/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đông Anh đã kết luận 05 cây thép phi 16 dài 11,7m và 07 cây thép phi 12 dài 11,7m nhãn hiệu Hòa Phát trị giá 2.453.500 đồng.

-*Lần thứ ba:* Khoảng tháng 3/2018, chị Nguyễn Thị Thúy Q (sinh năm: 1977; trú tại: PT, VN, ĐA, Hà Nội - là nhân viên bán hàng của Công ty DL) viết hóa đơn bán hàng (thép xây dựng) giao cho T để xuất kho chở đến các đại lý, trong đó có đại lý của chị Đinh Thị M (sinh năm 1977; trú tại: Thôn CD, xã TD, huyện ĐA, thành phố Hà Nội). T yêu cầu anh Lê Bá Tn, sinh năm: 1984; trú tại: MĐ, xã MĐ, huyện SS, Hà Nội và anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1976; trú tại: YS, XG, huyện SS, Hà Nội đều là nhân viên bốc vác hợp đồng thời vụ của Công ty bốc thừa 107 cây sắt phi 14mm, dài 11,7m nhãn hiệu Tisco lên xe, mục đích

chiếm đoạt tài sản. Anh Tn và anh Q không được xem hóa đơn, bốc hàng theo yêu cầu của T. Sau khi bốc hàng xong, T đưa hóa đơn hàng cho anh Đinh Văn C, sinh năm 1983; trú tại: CD, xã TD, huyện ĐA, Hà Nội - lái xe của Công ty chở đến các đại lý. Anh C chở hàng đến đại lý của chị M, khi dỡ sắt xuống, phát hiện thừa 107 cây sắt phi 14mm nhãn hiệu Tisco nên gọi điện thông báo cho T biết. T nói với Anh C gửi nhờ tại đại lý của chị M. Anh C nói lại với chị M việc T nhờ gửi 107 cây sắt; chị M đồng ý. Khoảng 02 ngày sau, T gọi điện nhờ chị M bán giúp số sắt trên, tiền lấy sau; chị M đồng ý. Khoảng 10 ngày sau, chị M bán được 25 cây sắt cho khách (*không xác định được nhân thân*) với giá 200.000 đồng/1 cây, tổng cộng thu được 5.000.000 đồng.

Ngày 20/4/2018, Công ty DL nghi ngờ T chiếm đoạt tài sản nên không cho T quyền xuất nhập kho. T đã xin nghỉ việc. Ngày 23/4/2018, Công ty DL kiểm kê kho hàng phát hiện ngoài 107 cây sắt T đã chiếm đoạt, Công ty còn bị thất thoát 18.907 kg thép các loại. Công ty DL yêu cầu T giải trình. T khai nhận đã chiếm đoạt 107 cây sắt nhãn hiệu Tisco và dẫn các anh Kiều Ngọc A là Phó giám đốc Công ty và anh Đinh Văn C đến cửa hàng của chị M thu hồi 82 cây sắt nhãn hiệu Tisco và 5.000.000 đồng.

Ngày 07/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: 107 cây thép phi 14 nhãn hiệu Tisco mà Công ty Cổ phần DL bị chiếm đoạt trị giá 22.095.500 (*hai mươi hai triệu không trăm chín lăm nghìn năm trăm*) đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm: Thu của anh Kiều Ngọc A: 82 cây thép phi 14mm, dài 11,7m nhãn hiệu Tisco và 5.000.000 Việt Nam đồng; thu của T: 2.000.000 đồng (*tự nguyện giao nộp*); thu của anh Trần Đoàn Tr: 1.100.000 đồng (*tự nguyện giao nộp*); thu của anh LHT: 1.000.000 đồng (*tự nguyện giao nộp*).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Thị Bích T khai nhận như trên phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ.

Đối với anh Trần Đoàn Tr và anh LHT do không có trách nhiệm quản lý tài sản, không được bàn bạc từ trước với T nên không đồng phạm, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Đối với anh Đinh Văn C không biết, không thỏa thuận gì với T trong việc chiếm đoạt 107 cây thép của Công ty; chị Đinh Thị M cho T gửi 107 cây thép, sau đó bán 25 cây thép do được T nhờ, không biết là tài sản trên do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 18.907 kg thép các loại mà Công ty Cổ phần DL trình báo bị mất qua kiểm kê kho, Công ty không phát hiện được mất từ thời gian nào. T không thừa nhận việc chiếm đoạt số thép trên nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để kết luận.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng tạm giữ của T, 1.100.000 đồng tạm giữ của anh Trần Đoàn Tr và 1.000.000 đồng tạm giữ của anh LHT là vật chứng của vụ án đã được chuyển Tòa án xem xét, xử lý. Đối với 82 cây thép phi 14mm, dài 11,7m nhãn hiệu Tisco và số tiền 5.000.000 đồng là tài sản của Công ty Cổ phần DL, ngày 29/6/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trao trả lại tài sản trên cho Công ty.

Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, Công ty cổ phần DL không yêu cầu T bồi thường gì liên quan đến việc chiếm đoạt 107 cây thép và số thép đã chiếm đoạt từ trước đó.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2018/HS-ST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích Tphạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Áp dụngđiểm a khoản 1 Điều 140; điểm b và pkhoản 1 và khoản 2 Điều 46, xử phạt bị cáo 12(*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/10/2018, bị cáo Nguyễn Thị Bích T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị

***Tại phiên tòa phúc thẩm:**

-Bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra. Bị cáo công nhận việc truy tố, xét xử như ở cấp sơ thẩm là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Bị cáo là người có quyền kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật về hình thức, nội dung nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Về nội dung: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Bị cáo có nhiều lần chiếm đoạt tài sản của bị hại nhưng không bị coi là phạm tội nhiều lần do hai hành vi đầu của bị cáo tài sản dưới mức khởi điểm bị truy cứu trách nhiệm hình sự, có thể chỉ cần xem xét xử lý hành chính. Vì vậy, đối với bị cáo chỉ xác định hành vi chiếm đoạt tài sản lần thứ 3 với giá trị tài sản 22.095.500 đồng làm căn cứ truy tố, xét xử. Tại cấp phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Tuy nhiên do bị cáo lợi dụng vị trí làm việc để phạm tội nên không có căn cứ cho bị cáo hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định, đảm bảo về chủ thể kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải

quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2017 đến tháng 3/2018, tại kho hàng của Công ty DL (địa chỉ: tổ 4, thị trấn ĐA, huyện ĐA, Hà Nội) lợi dụng vị trí làm việc là thủ kho của Công ty DL được giao quản lý kho sắt thép, Nguyễn Thị Bích T có 03 lần đưa hàng của Công ty DL ra ngoài kho khi chưa được phép để bán lấy tiền, chiếm đoạt tài sản của Công ty, cụ thể như sau: Khoảng tháng 10/2017, bị cáo T chiếm đoạt 04 cây sắt phi 18 và 05 cây sắt phi 16 nhãn hiệu Hòa Phát, trị giá 2.771.000 đồng; Khoảng tháng 11/2017 T chiếm đoạt 05 cây thép phi 16 và 07 cây thép phi 12 nhãn hiệu Hòa Phát, trị giá 2.453.500 đồng; Khoảng tháng 3/2018 chiếm đoạt 107 cây thép phi 14 nhãn hiệu Tisco, trị giá 22.095.500 đồng.

Mặc dù các hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản trong tháng 10/2017 và tháng 11/2017 giá trị tài sản dưới mức chịu trách nhiệm hình sự, nhưng khi chưa bị xử lý hành chính, chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác vào tháng 3/2018. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết luận bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 27.320.000 đồng là đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây lo lắng trong nhân dân, bị cáo được Công ty DL giao cho quản lý tài sản nhưng đã 03 lần lợi dụng vị trí làm việc để chiếm đoạt hàng của Công ty với tổng giá trị hàng hóa là 27.320.000 đồng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội Lạm dụng tín chiếm đoạt tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; lần đầu bị đưa ra truy tố, xét xử; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa bồi thường khắc phục một phần hậu quả vụ án; bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ để áp dụng các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo xuất trình quyết định ly hôn giữa bị cáo với chồng cũ, theo quyết định ly hôn bị cáo hiện đang nuôi 01 con nhỏ, đây là tình tiết mới có thể xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Mặc khác, tuy hành vi của bị cáo thực hiện tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực nhưng theo quy định tại Điều 175 của Bộ luật hình sự năm

2015 tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là tội là tội nhẹ hơn so với tội danh tương ứng của Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo lách lura chính xác, gây bất lợi cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng, áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử theo hướng có lợi hơn cho bị cáo.

Bị cáo lợi dụng vị trí công tác là thủ kho nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chính doanh nghiệp mình đang làm việc nên không có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về việc xin được giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo.

[2.3] Về các nội dung khác:

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo phải không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bích T về việc xin giảm nhẹ hình phạt; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bích T về việc xin được hưởng án treo; sửa Bản án số 150/2018/HS-ST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích T, cụ thể như sau:

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b và khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Bích T 09 (chín) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Đông Anh
- VKSND huyện Đông Anh
- Chi cục THADS huyện Đông Anh
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ QUANG HUY

